

Bản án số: 17/2018/HS-ST

Ngày: 06-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên

Bà Lê Thị Thanh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Út - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm: 1990, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: số A đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Mỹ D; Chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị bắt tạm giam ngày: 17/11/2017; (Có mặt).

Bị hại: - Chị Trịnh Thị H, sinh năm: 1989; trú tại: số Z đường số H, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Thành Tuấn, sinh năm: 1989; HKTT: số C đường T, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 16/11/2017 Nguyễn Hoàng Đ đến quán cà phê “Gió Mới 3” Phường N, quận G do chị Trịnh Thị H làm chủ uống cà phê. Sau khi tính tiền Đ vào nhà vệ sinh xong đi ra thì phát hiện chị H đang để chiếc điện thoại hiệu Oppo F1S màu vàng trên quầy tính tiền không người trông coi liền nảy sinh ý định trộm cắp nên lén lút lấy trộm rồi tẩu thoát. Sau đó Đ đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại “X” ở Quận B bán cho anh Nguyễn Thành T được 1.900.000 đồng và đã tiêu xài hết chị H không trình báo cho Công an. Anh T chồng chị H sau khi xem lại camera phát hiện được Đ là người đã lấy điện thoại.

Khoảng 10 giờ ngày 17/11/2017 Nguyễn Hoàng Đ lại đến quán uống cà phê “Gió mới 2” ở đường G, Phường N, quận G do anh T là anh chồng chị H làm chủ thì bị anh T phát hiện bắt giữ giao lên Công an Phường N xử lý, Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc điện thoại Oppo F1S màu vàng và trả cho chị H.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 251/KL ngày 23/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: Giá trị điện thoại Oppo F1S số Imei 864212033533536 & 86421033533528 hàng chính hãng đã qua sử dụng theo giá thị trường thời điểm ngày 16/11/2017 trị giá là 4.100.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Hoàng Đ đã khai nhận hành vi phạm tội .

Đối với anh Nguyễn Thành T khi mua điện thoại của Đ bán không biết là tài sản phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý, anh Nguyễn Thành T không yêu cầu Đ bồi thường số tiền 1.900.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 110i số Imel 014316/00/931393/5 (thu giữ của Đăng)

- 01 USB màu đen.

- 01 chiếc gắn xe máy hiệu Yamaha có biển số 59V1 – 370.59 số khung RLCN5P110BY444843, số máy 5P11444817. Qua xác minh do Nguyễn Hoàng Đ đứng tên đăng ký.

Tại bản cáo trạng số 21/CTr-VKS, ngày 25/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Hoàng Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành.

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều

51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ từ 6 tháng đến 9 tháng tù.
- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ 01 USB màu đen.
- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 110i.
- Tịch thu sung quỹ chiếc xe máy hiệu Yamaha có biển số 59V1 – 370.59.
- Buộc bị cáo nộp lại 1.900.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Nguyễn Hoàng Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Hoàng Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành.

[3] Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội

và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân của mình mà không phải thông qua lao động chân chính bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bị hại chị Trịnh Thị H vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện chị đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, hiện không thắc mắc hay khiếu nại gì nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

Đối với số tiền 1.900.000 đồng anh Nguyễn Thành T khi mua điện thoại của Đ bán không biết là tài sản phạm tội mà có, tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Thành T vắng mặt. Nhưng qua hồ sơ thể hiện anh không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.900.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý chí tự nguyện và không trái pháp luật của anh Nguyễn Thành T nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại hiệu Nokia 1110i số Imel 014316/00/931393/5 là tư vật của Nguyễn Hoàng Đ, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

Đối với là chiếc USB màu đen là vật chứng vụ án, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu bổ sung chứng cứ trong hồ sơ.

- Đối với xe máy chiếc gắn xe máy hiệu Yamaha có biển số 59V1 – 370.59 qua xác minh do Nguyễn Hoàng Đ đứng tên đăng ký, Hội đồng xét xử xét thấy phương tiện bị cáo dùng để đi lại hàng ngày, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mang tính bộc phát thiếu suy nghĩ và cũng không có chủ ý dùng xe làm phương tiện để đi thực hiện hành vi trộm cắp. Do đó Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

Đối với 1.900.000 đồng bị cáo đã tiêu xài hết do bán chiếc điện thoại mà có là tiền thu lợi bất chính, Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo phải nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phạm tội “Trộm cắp Tài sản”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/11/2017.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành; khoản 1, điểm a,b khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1110i số Imel 014316/00/931393/5.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha có biển số 59V1 – 370.59 số khung RLCN5P110BY444843, số máy 5P11444817.

- Tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ 01 USB màu đen.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 05/PNK, ngày 27/12/2017 của Công an quận Gò Vấp).

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.900.000 (Một triệu chín trăm ngàn) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Nguyễn Hoàng Đ không nộp số tiền thu lợi bất chính nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Lê Hoàng Ngọc Hải